

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Bản án số: 82/2021/HS-ST

Ngày 22/9/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Xuân Hồng.

Ông Bùi Như Lữ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lò Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa:** Ông Tòng Văn Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Lò Văn T (tên gọi khác: không), sinh năm 1975, tại Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn S, sinh năm 1942 và bà Lò Thị T (tên gọi khác Quàng Thị T), sinh năm 1945; vợ là Lò Thị T (tên gọi khác Quàng Thị T), sinh năm 1974 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 16/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 2 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 11/ 2016/ HSST đến tháng 8/2018 chấp hành xong về địa phương cư trú cho đến nay đã được xóa án tích. Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/6/2021 đến ngày 23/6/2021 tạm giam cho đến nay. Có mặt.

Những người làm chứng:

- Cà Văn H, sinh năm 1993. Trú tại bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

- Lò Văn L, sinh năm 1967. Trú tại bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

- Lò Văn T, sinh năm 1977. Trú tại bản S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

- Lò Văn T, sinh năm 1976. Trú tại bản S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.  
Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 20/6/2021 Lò Văn T một mình mang theo 100.000đ đi bộ từ nhà ở bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên lên bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên tìm mua Heroine về sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Khi đến bản P, T gặp vào trao đổi mua của một người đàn ông tên N ( không biết họ, địa chỉ) một gói Heroine giá 100.000đ rồi mang về nhà cất giấu dưới đệm đầu giường ngủ. Khoảng 18 giờ cùng ngày, có Cà Văn H ở bản C, xã N đến hỏi mua Heroine, T lấy gói ma túy ra bẻ hai cục nhỏ gói vào giấy bán cho H giá 80.000đ. Khi H cầm gói Heroin vừa mua được chuẩn bị về thì tổ công tác công an xã N vào nhà kiểm tra bắt quả tang thu gói Heroine của Cà Văn H và tổ chức khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lò Văn T phát hiện thu giữ một gói chất bột trắng dưới đệm đầu giường ngủ của T nghi là Heroine.

Ngoài ra trong quá trình điều tra, Lò Văn T còn tự nguyện khai nhận vào khoảng tháng 4 và tháng 5/2021, T còn bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện hút trong xã cụ thể bán cho Lò Văn L, sinh năm 1967, trú tại bản N, Lò Văn T, sinh năm 1977, Lò Văn T, sinh năm 1976, Tòng Văn D, sinh năm 1972, cùng trú tại bản S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Lò Văn T bán cho những người trên mỗi người một lần, mỗi lần một gói Heroine giá 50.000đ, thu lợi bất chính 200.000đ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy ngày 20/6/2021 xác định:

- Gói chất bột trắng nghi là Heroine thu tại nhà của bị cáo Lò Văn T qua khám xét có khối lượng 0,16 gam, trích 0,03 gam gửi đi giám định.

- Gói chất bột trắng nghi là Heroine thu của bị cáo Cà Văn H khi bắt quả tang có khối lượng 0,06 gam, trích 0,03 gam gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 731/GĐ-PC09 ngày 30/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Mẫu chất bột trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Cà Văn H gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine.

- Mẫu chất bột trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Cà Văn H là 0,06 gam.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn T là 0,16 gam.

- Không hoàn lại mẫu giám định.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra Cơ quan công an huyện Đ xác định làm rõ gói chất bột trắng thu của Cà Văn H có khối lượng là 0,06 gam là ma túy loại Heroine, H mua về sử dụng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên đã xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Đối với Lò Văn L, sinh năm 1967, trú tại bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Lò Văn T, sinh năm 1977, Lò Văn T1, sinh năm 1976 cùng trú tại xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là những đối tượng nghiện ma túy đã mua ma túy của Lò Văn T sử dụng hết nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo. Đối với Tòng Văn D, sinh năm 1972, trú tại bản S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là người theo lời khai của bị cáo Lò Văn T đã mua ma túy của bị cáo sử dụng nhưng Tòng Văn D không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra chưa chứng minh làm rõ được.

Cáo trạng số: 56/CT-VKSĐBDĐ ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy hai gói Heroin có khối lượng là 0,13 gam và 0,03 gam còn lại sau giám định; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 80.000đ; truy thu của bị cáo Lò Văn T 150.000đ.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;
- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai rõ trong hồ sơ thể hiện Cà Văn H mua của Lò Văn T một gói Heroine giá 80.000đ chưa kịp sử dụng bị bắt giữ; Lò Văn L, Lò Văn T và Lò Văn T1 mỗi người đều mua của bị cáo Lò Văn T một gói Heroine giá 50.000đ về sử dụng hết nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lò Văn T đã khai nhận bản thân nghiện ma túy nên nhiều lần đi mua ma túy ở xã P và xã X về chia nhỏ sử dụng và bán lẻ trong đó vào ngày 20/6/2021 bị cáo bán một gói Heroine cho Cà Văn H thu 80.000đ thì bị bắt quả tang, ngoài ra trước khi bị

bắt quả tang bị cáo còn nhiều lần bán cho người nghiện trong xã N cụ thể bán Lò Văn L, sinh năm 1967, trú tại bản N, Lò Văn T, sinh năm 1977, Lò Văn T1, sinh năm 1976 và Tòng Văn D, sinh năm 1972 cùng trú tại xã N mỗi lần bán cho những người này một gói nhỏ Heroine giá 50.000đ thu được 200.000đ, số tiền này bị cáo đã chi tiêu hết.

Hội đồng xét xử xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai nhận tội trong quá trình điều tra, phù hợp với Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố; phù hợp với lời khai của những người mua Cà Văn H, Lò Văn L, Lò Văn T, Lò Văn T1 và phù hợp với vật chứng bị thu giữ gồm 0,06 gam Heroine thu từ người mua Cà Văn H và 0,16 gam Heroine thu dưới đệm ngủ của bị cáo.

Do đó, Hội đồng có căn cứ khẳng định: mặc dù cơ quan điều tra chưa thu thập được chứng cứ chứng minh hành vi của bị cáo bán trái phép chất ma túy cho Tòng Văn D nhưng với những tài liệu chứng cứ thu thập được cũng đã đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lò Văn T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua ma túy về sử dụng và bán lẻ là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện chất ma túy và để có tiền quay vòng mua ma túy sử dụng và thu lợi nhuận từ việc bán ma túy nên bị cáo đã cố ý vi phạm mua ma túy về tàng trữ sử dụng và bán lẻ 04 lần ( cho Cà Văn H, Lò Văn L, Lò Văn T và Lò Văn T1) mỗi lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm mua bán trái phép chất ma túy. Cho nên Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật, không oan sai. Điều luật quy định.

*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”...*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm...*

*b) Phạm tội 2 lần trở lên.*

[2]. Xét tính chất hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn T là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi mua ma túy về sử dụng trực tiếp hủy hoại sức khỏe bản thân và bán lẻ đã trực tiếp gieo rắc chất gây nghiện cho đồng loại, làm suy giảm giống nòi, gây mất ổn định trật tự xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức rõ những tác hại trên, biết được chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc xử lý đối với tội phạm ma túy mà chính bị cáo vào năm 2016 đã từng đứng trước bục khai báo và bị Tòa án kết án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ra tù vào tháng 8/2020 nhưng bị cáo vẫn cố ý đi vào con đường phạm tội, không những mua sử dụng mà còn bán lẻ tìm kiếm lợi nhuận thể hiện hành vi của bị cáo ngày càng nguy hiểm hơn cho xã hội, không chịu ăn năn hối cải cần phải xử lý nghiêm minh.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Quá trình điều tra bị cáo tự thú những hành

vi phạm tội khác của bản thân khi chưa bị ai phát giác; bố đẻ bị cáo có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân của bị cáo thấy rằng, bản thân sinh ra trong gia đình thuần nông, sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, đã lập gia đình là chồng, là cha của 03 con nhỏ nhưng không chịu tu dưỡng bản thân, không thoát khỏi chất gây nghiện dẫn đến hành vi như ngày hôm nay. Hơn nữa bị cáo đã từng đi cải tạo, giáo dục theo bản án số 16/20216/HSST ngày 16/11/2016 mới được xóa án tích đã không hối cải lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm đối với hành vi mình đã thực hiện.

### [3]. Về hình phạt

Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định của pháp luật bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên xét thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo sinh sống tại khu vực kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, phụ thuộc vào nông nghiệp có thu nhập thấp; bị cáo nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về vật chứng vụ án: áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với hai gói Heroine có khối lượng là 0,03 gam thu của Cà Văn H và 0,13 gam thu của bị cáo Lò Văn T còn lại sau giám định là chất cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy

Đối với số tiền 80.000đ thu của bị cáo T là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 150.000đ bị cáo T thu lợi từ bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn L, Lò Văn T và Lò Văn T1 đã sử dụng hết cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

5] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: bị cáo là dân tộc thiểu số, đang cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa các bị cáo xin miễn án phí. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Các vấn đề khác trong vụ án:

Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với hành vi của Cà Văn H; Lò Văn L; Lò Văn T và Lò Văn T1 là đúng quy định. Những người đã bán ma túy cho bị cáo Lò Văn T do không đủ thông tin để điều tra, xác minh làm rõ nên cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý trong vụ án. Hội đồng xét xử không xem xét.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T ( tên gọi khác: không) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 7 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2021.

3. Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,13 gam Heroine ( đã trừ giám định) thu của bị cáo Lò Văn T.

- Tịch thu tiêu hủy 0,03 gam Heroine ( đã trừ giám định) thu của Cà Văn H.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 80.000đ ( tám mươi nghìn đồng) thu của bị cáo Lò Văn T

- Truy thu của bị cáo Lò Văn T số tiền 150.000đ ( một trăm năm mươi nghìn đồng).

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 30/8/2021 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

4. Căn cứ Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo .

5. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện ;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Nga**